|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 01/2023/NQ-HĐND | *Tiền Giang, ngày 10 tháng 4 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với**

**người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý,**

**xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy**

**trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG   
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về đối tượng hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng hỗ trợ

- Người đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tiền Giang (gọi tắt là Cơ sở Cai nghiện ma túy), gia đình, cộng đồng;

- Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú;

- Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, Cơ sở Cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

**Điều 2. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú

a) Hỗ trợ người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

- Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bằng 0,8 (không phẩy tám) lần mức lương cơ sở hiện hành. Ngày lễ, Tết dương lịch, người cai nghiện được ăn thêm không quá 03 (ba) lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán người cai nghiện được ăn thêm không quá 05 (năm) lần tiêu chuẩn ngày thường; chế độ ăn đối với người cai nghiện bị ốm do Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc quyết định theo chỉ định của nhân viên y tế điều trị, nhưng không thấp hơn 03 (ba) lần tiêu chuẩn ngày thường.

- Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân, băng vệ sinh (đối với người cai nghiện là nữ) hàng năm bằng 0,9 (không phẩy chín) lần mức lương cơ sở hiện hành.

b) Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú: Cấp 01 (một) bộ quần áo (nếu họ không có) với mức hỗ trợ không quá 400.000 đồng/bộ/người.

2. Hỗ trợ người đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Tiền Giang cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy, gia đình, cộng đồng

a) Hỗ trợ người cai nghiệnma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy

- Hỗ trợ 100% tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC và điều trị các bệnh cơ hội khác (nếu có);

- Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy, thuốc chữa bệnh thông thường theo điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư số 62/2022/TT-BTC cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;

- Hỗ trợ tiền ăn, quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này;

- Hỗ trợ 100% chỗ ở; hỗ trợ tiền điện, nước sinh hoạt: 100.000 đồng/người/tháng;

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: Mức chi 100.000 đồng/người/năm.

b) Hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn cai nghiện ma túy theo quy định tại Điều 22, Điều 23, Điều 24 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 01 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành.

3. Hỗ trợ thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: Mức hỗ trợ bằng 0,3 (không phẩy ba) lần mức lương cơ sở hiện hành.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện việc hỗ trợ người cai nghiện ma túy và người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện bằng mức hỗ trợ, mức chi theo quy định của Thông tư số 62/2022/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện vào cai nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức đóng góp kinh phí, chế độ miễn, giảm, chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UB. Thường vụ Quốc hội;  - VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;  - Các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);  - Các Bộ: LĐTB&XH, Tài chính;  - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - Vụ Công tác đại biểu (VPQH);  - Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;  - Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;  - ĐB.Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;  - ĐB.HĐND tỉnh;  - UBND, UB.MTTQVN tỉnh;  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;  - VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - TT.HĐND, UBND các huyện, thành, thị;  - TT.HĐND các xã, phường, thị trấn;  - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Võ Văn Bình** |